

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong
lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1086/TTr-SLĐTBXH ngày 28 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 33 Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành và 31 danh mục TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. *(Phụ lục danh mục thủ tục hành chính kèm theo)*

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh có trách nhiệm cập nhật TTHC liên quan vào Hệ thống thông tin TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định.

2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định

này có hiệu lực, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Thực hiện giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền và niêm yết, công khai các TTHC đã được ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị;

b) Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung của tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phổ biến và sao gửi Quyết định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn huyện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Bãi bỏ các TTHC có số thứ tự từ 55 đến 68 và 72 đến 83 mục VII. Lĩnh vực Người có công ở phần I. Danh mục TTHC của phụ lục kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Bãi bỏ TTHC có số thứ tự 06, mục III. Lĩnh vực người có công ở phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Bãi bỏ các TTHC có số thứ tự 05, 06 mục III. Lĩnh vực người có công ở phần I của phụ lục kèm theo Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

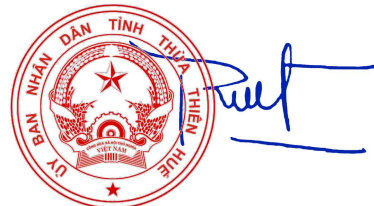
4. Bãi bỏ các TTHC có số thứ tự 01, 02 mục I. Lĩnh vực người có công của phần I kèm theo Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT; TTPVHCC;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
(Ban hành theo Quyết định số 1078 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm và Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
I	TTHC cấp tỉnh thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Hội đồng giám định y khoa (Sở Y tế); Bảo hiểm xã hội tỉnh; Cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.					
1	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ (1.010801)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ: 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế). Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện và quyết định: Sở Lao động - TB&XH; - Cơ quan phối hợp thực hiện: UBND cấp xã (xác nhận vào Bản khai tình hình thân nhân liệt sĩ tại Mẫu số 05 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP).
2	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc	- 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với	- Cơ quan trực tiếp thực hiện và

	chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác (1.010802)	với trường hợp Sở Lao động - TB&XH đang quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ; - 17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp Sở Lao động - TB&XH không quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.		ích hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>). Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	quyết định: Sở Lao động - TB&XH; - Cơ quan phối hợp thực hiện: UBND cấp xã (xác nhận vào Đơn đề nghị tại Mẫu số 17 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP)
3	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (1.010803)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Trong đó: UBND cấp xã: 05 ngày; Phòng Lao động – TB&XH: 07 ngày; Sở Lao động, TB&XH: 12 ngày)	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại: - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã; - Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>). Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	- Cơ quan quyết định: Sở Lao động - TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã; Phòng Lao động - TB&XH; Sở Lao động – TB&XH.
4	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” (1.010804)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Trong đó: UBND cấp xã: 05 ngày; Phòng Lao động – TB&XH: 07 ngày; Sở Lao động,	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại: - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã; - Trung tâm Hành chính	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	- Cơ quan quyết định: Sở Lao động - TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã;

		<i>TB&XH: 12 ngày)</i>		<p>công cấp huyện; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>).</p> <p>Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.</p>	<p>ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.</p>	<p>Phòng Lao động - TB&XH; Sở Lao động – TB&XH.</p>
5	<p>Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an (1.010805)</p>	<p>24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (<i>Trong đó: UBND cấp xã: 05 ngày; Phòng Lao động- TB&XH: 07 ngày; Sở Lao động – TB&XH: 12 ngày</i>)</p>	Không	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại: - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã; - Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>).</p> <p>Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.</p>	<p>- Cơ quan quyết định: Sở Lao động - TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã; Phòng Lao động - TB&XH; Sở Lao động – TB&XH.</p>
6	<p>Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (1.010806)</p>	<p>104 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, cấp giấy chứng nhận bị thương theo Mẫu số</p>	Không	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại: - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương. - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>).</p> <p>Hoặc nộp trực tuyến qua</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành</p>	<p>- Cơ quan quyết định: Sở Lao động - TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người bị thương; Sở Lao động - TB&XH; Hội đồng giám</p>

		<p>35 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và chuyển hồ sơ đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người bị thương thường trú;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Lao động – TB&XH: 24 ngày; - Hội đồng giám định y khoa tỉnh: trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm tổ chức khám giám định thương tật, gửi biên bản giám định y khoa theo Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh. 		<p>Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công tỉnh.</p>	<p>Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.</p>	<p>định y khoa cấp tỉnh (Sở Y tế).</p>
7	<p>Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân</p>	<p>84 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Lao động – TB&XH: 24 ngày; - Hội đồng giám định y khoa tỉnh: trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm tổ chức khám giám định thương tật, gửi biên bản giám định y khoa theo Mẫu số 78 		<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>). Hoặc nộp trực tuyến qua Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công tỉnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan quyết định: Sở Lao động – TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Lao động – TB&XH; Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh (Sở Y tế).

	đội, công an (1.010807)	Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.			cách mạng.	
8	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh (1.010808)	<p>17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Sở Lao động – TBXH: trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn, có trách nhiệm đối chiếu hồ sơ đang quản lý để ban hành quyết định hưởng thêm chế độ trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 62 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Trợ cấp, phụ cấp đối với thương binh được xác định theo biên bản giám định thương tật cuối cùng.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ thương binh được công nhận từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước không còn giấy tờ thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật hoặc thất lạc thì trong thời gian 05 ngày làm</p>	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế). Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.</p>	<p>Cơ quan trực tiếp thực hiện và quyết định: Sở Lao động - TB&XH;</p> <p>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị quân đội nhân dân Việt Nam, Cục tổ chức cán bộ - Bộ Công an</p>

		việc kể từ ngày nhận được đơn, có văn bản đề nghị Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị quân đội nhân dân Việt Nam (đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng trong quân đội) hoặc thủ trưởng Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an (đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong công an) cấp bản trích lục hồ sơ thương binh làm căn cứ để giải quyết chế độ.				
9	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động (1.0010809)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. a) Đối với hồ sơ thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động lưu tại Sở Lao động – TB&XH trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn, kiểm tra, đối chiếu hồ sơ đang quản lý để ban hành quyết định	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>). Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi	- Cơ quan quyết định: Sở Lao động - TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Lao động – TB&XH; Bảo hiểm xã hội tỉnh; - Cơ quan phối hợp thực hiện: Cục Chính sách,

		<p>hưởng thêm chế độ trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 62 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>b) Đối với hồ sơ thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động mà không có hồ sơ lưu ở Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc hồ sơ lưu không còn giấy tờ thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn, có văn bản đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội cung cấp bản sao toàn bộ hồ sơ hưởng chế độ mất sức lao động; kiểm tra đối chiếu, nếu đủ căn cứ thì trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ, ban hành quyết định hưởng thêm chế độ trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 62 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>- Bảo hiểm xã hội tỉnh: trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được</p>			<p>người có công với cách mạng.</p>	<p>Tổng cục Chính trị quân đội nhân dân Việt Nam, Cục tổ chức cán bộ - Bộ Công an</p>
--	--	--	--	--	-------------------------------------	---

		<p>văn bản của Sở Lao động - Thương binh, có trách nhiệm cung cấp bản sao hồ sơ hưởng chế độ mất sức lao động đến Sở Lao động - TBXH.</p> <p>- Trường hợp bản sao hồ sơ hưởng chế độ mất sức lao động không thể hiện rõ tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản đề nghị Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị quân đội nhân dân Việt Nam (đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng trong quân đội) hoặc thủ trưởng Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an (đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong công an) cấp bản trích lục hồ sơ thương binh làm căn cứ để giải quyết chế độ.</p>				
10	Công nhận đối với	- Đối với người bị thương thường trú tại	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với	- Cơ quan quyết định: Sở Lao động

	<p>người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an (1.010810)</p>	<p>địa phương nơi bị thương, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: 204 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <i>(Trong đó: UBND cấp xã: 60 ngày; UBND cấp huyện: 60 ngày; Sở Lao động - TB&XH: 24 ngày; Hội đồng GDYK tỉnh: 60 ngày).</i></p> <p>- Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <i>(Trong đó: UBND cấp xã: 63 ngày; UBND cấp huyện: 60 ngày; Sở Lao động - TB&XH: 24 ngày; Hội đồng giám định y khoa tỉnh: 60 ngày)</i></p> <p>- Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, không do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: Trên 207 ngày</p>		<p>ích hoặc tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã; - Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh <i>(Số 01 Lê Lai, thành phố Huế)</i>. <p>Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.</p>	<p>cách mạng năm 2020;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. 	<ul style="list-style-type: none"> - TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã; Phòng Lao động - TB&XH; Hội đồng giám định y khoa (Sở Y tế); Sở Lao động - TB&XH.
--	---	---	--	---	--	---

		kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. (Trong đó: UBND cấp xã: 63 ngày; UBND cấp huyện: 60 ngày; Sở Lao động - TB&XH: 24 ngày; Hội đồng GDYK tỉnh: 60 ngày)				
11	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý (1.010811)	42 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Trong đó: Phòng Lao động – TB&XH hoặc Trung tâm Điều dưỡng, chăm sóc người có công: 22 ngày; Sở Lao động – TB&XH: 20 ngày).	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích t: - Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc Trung tâm Điều dưỡng, chăm sóc người có công; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế). Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	- Cơ quan quyết định: Sở Lao động - TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH; Trung tâm Điều dưỡng, chăm sóc người có công; Sở Lao động – TB&XH.
12	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý (1.010812)	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Trong đó: UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; Phòng Lao động - TB&XH: 07 ngày làm việc; Sở Lao động - TB&XH: 5 ngày làm việc).	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại: - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã; - Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế).	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành	- Cơ quan quyết định: Sở Lao động - TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã; Phòng Lao động - TB&XH; Sở Lao động – TB&XH.

				Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	
13	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tình quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình (1.010785)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Trong đó: Trung tâm Điều dưỡng, chăm sóc người có công: 5 ngày; Sở Lao động – TB&XH: 5 ngày).	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại: - Trung tâm Điều dưỡng, chăm sóc người có công; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế). Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	- Cơ quan quyết định: Sở Lao động – TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Trung tâm Điều dưỡng, chăm sóc người có công; Sở Lao động – TB&XH.
14	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động – TB&XH quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ (1.010814)	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Trong đó: UBND cấp xã: 05 ngày; Sở Lao động – TB&XH: 12 ngày).	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại: - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế). Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	- Cơ quan quyết định: Sở Lao động – TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã; Sở Lao động – TB&XH.
	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi	37 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với	- Cơ quan quyết định: Ban Thường

15	người hoạt động cách mạng (1.010788)	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban nhân dân cấp xã: 05 ngày. - Cơ quan có thẩm quyền: trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm xem xét, ban hành quyết định công nhận theo Mẫu số 49 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và chuyển hồ sơ đến Sở Lao động -Thương binh và Xã hội nơi người hưởng trợ cấp thường trú đề giải quyết chế độ ưu đãi. - Sở Lao động – TB&XH: 12 ngày. 		<p>ích tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>). <p>Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.</p>	<p>cách mạng năm 2020</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. 	<p>vụ Tỉnh ủy, thành ủy; Sở Lao động - TB&XH;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã; Cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; Sở Lao động – TB&XH.
16	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (1.010816)	<p>a) 96 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. (<i>Trong đó, UBND cấp xã: 05 ngày; Phòng Lao động – TB&XH: 07 ngày; Sở Lao động – TB&XH: 24 ngày; Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh: 60 ngày</i>).</p> <p>b) 89 ngày kể từ ngày</p>	Không	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã; - Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>). <p>Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan quyết định: Sở Lao động - TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã; Phòng Lao động - TB&XH; Hội đồng Giám định y khoa tỉnh (Sở Y tế); Sở Lao động – TB&XH.

		<p>nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ mà bố (mẹ) chưa được công nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (Trong đó, UBND cấp xã: 05 ngày; Phòng Lao động – TB&XH: 07 ngày; Sở Lao động – TB&XH: 17 ngày; Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh: 60 ngày).</p> <p>c) 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ (Trong đó: UBND cấp xã: 12 ngày; Phòng Lao động – TB&XH: 07 ngày; Sở Lao động – TB&XH: 12 ngày).</p>		tỉnh.		
17	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ	96 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trong	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại:	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm	- Cơ quan quyết định: Sở Lao động - TB&XH;

	của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (1.010817)	đó, UBND cấp xã: 05 ngày; Phòng Lao động – TB&XH: 07 ngày; Sở Lao động – TB&XH: 24 ngày; Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh: 60 ngày)		- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã; - Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế). Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện thực hiện: UBND cấp xã; phòng Lao động – TB&XH; Hội đồng Giám định y khoa tỉnh (Sở Y tế); Sở Lao động – TB&XH.
18	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày (1.010818)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Trong đó: UBND cấp xã: 05 ngày; Phòng Lao động – TB&XH: 07 ngày; Sở Lao động – TB&XH: 12 ngày).	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại: - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã; - Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế). Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	- Cơ quan quyết định: Sở Lao động – TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã; phòng Lao động – TB&XH; Sở Lao động – TB&XH.
19	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế (1.010819)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Trong đó: UBND cấp xã: 05 ngày; Phòng Lao động – TB&XH: 07 ngày; Sở Lao động – TB&XH: 12 ngày).	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại: - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã; - Trung tâm Hành chính công cấp huyện;	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021	- Cơ quan quyết định: Sở Lao động – TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thực hiện: UBND cấp xã; phòng

				- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>). Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Lao động – TB&XH; Sở Lao động – TB&XH.
20	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng (1.010820)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Trong đó: UBND cấp xã: 05 ngày; Phòng Lao động – TB&XH; 07 ngày; Sở Lao động – TB&XH: 12 ngày).	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại: - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã; - Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>). Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	- Cơ quan quyết định: Sở Lao động – TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã; phòng Lao động – TB&XH; Sở Lao động – TB&XH.
21	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (1.010821)	- 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp hồ sơ người có công do công an, quân đội quản lý. (Trong đó: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an: 12 ngày; Phòng Lao động – TB&XH; 05 ngày; Sở Lao động – TB&XH: 07 ngày)	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại: - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã; - Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>). Hoặc nộp trực tuyến qua	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi	a) Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý: - Cơ quan quyết định: Sở Lao động – TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan, đơn vị quản lý người có công

		- 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp hồ sơ người có công không do công an, quân đội quản lý. (Trong đó: UBND cấp xã: 03 ngày; Phòng Lao động – TB&XH; 05 ngày; Sở Lao động – TB&XH: 07 ngày)		Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công tỉnh.	người có công với cách mạng.	thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; Sở Lao động – TB&XH; Phòng Lao động – TB&XH. b) Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý: - Cơ quan quyết định: Sở Lao động – TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Lao động – TB&XH; Phòng Lao động – TB&XH; UBND cấp xã.
22	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên (1.010822)	12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế). Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi	Cơ quan trực tiếp thực hiện và quyết định: Sở Lao động – TB&XH.

					người có công với cách mạng.	
23	Hưởng lại chế độ ưu đãi (1.010823)	12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>). Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Cơ quan trực tiếp thực hiện và quyết định: Sở Lao động - TB&XH.
24	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần (1.010824)	a) Đối với trợ cấp một lần và mai táng phí: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (<i>Trong đó: UBND cấp xã: 05 ngày; Phòng Lao động – TB&XH: 07 ngày; Sở Lao động – TB&XH: 12 ngày</i>) b) Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: + 31 ngày đối với trường hợp đủ điều kiện (<i>Trong đó: UBND cấp xã: 12 ngày; Phòng Lao động – TB&XH: 07</i>	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại: - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã; - Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>). Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	a) Đối với trợ cấp một lần và mai táng phí: - Cơ quan quyết định: Sở Lao động - TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã; Phòng Lao động – TB&XH; Sở Lao động – TB&XH. b) Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: - Cơ quan quyết

		ngày; Sở Lao động – TB&XH: 12 ngày); + 43 ngày đối với trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng (Trong đó: UBND cấp xã: 12 ngày; Phòng Lao động – TB&XH: 07 ngày; Sở Lao động – TB&XH: 24 ngày)				định: Sở Lao động – TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thực hiện: UBND cấp xã; Phòng Lao động – TB&XH; Hội đồng Giám định y khoa tỉnh (Sở Y tế); Sở Lao động – TB&XH.
25	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ (1.010825)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Trong đó: UBND cấp xã: 05 ngày; Phòng Lao động – TB&XH: 07 ngày; Sở Lao động – TB&XH: 12 ngày)	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại: - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã; - Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế). Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	- Cơ quan quyết định: Sở Lao động – TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thực hiện: UBND cấp xã; Phòng Lao động – TB&XH; Sở Lao động – TB&XH.
26	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công (1.010826)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế). Hoặc nộp trực tuyến qua	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021	- Cơ quan quyết định: Sở Lao động – TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Lao động – TB&XH; Cơ quan

				Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công tỉnh.	của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	có thẩm quyền.
27	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú (1.010827)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Trong đó: Sở Lao động – TB&XH nơi quản lý hồ sơ gốc: 12 ngày; Sở Lao động – TB&XH nơi tiếp nhận hồ sơ: 12 ngày)	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế). Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Cơ quan thực hiện: Sở Lao động - TB&XH.
28	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng (1.010828)	12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế). Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Cơ quan trực tiếp thực hiện và quyết định: Sở Lao động - TB&XH.

29	<p>Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (1.010829)</p>	<p>- Trường hợp chưa được hỗ trợ: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Trong đó: Sở Lao động – TB&XH nơi quản lý hồ sơ gốc: 04 ngày làm việc; Phòng Lao động – TB&XH nơi quản lý mộ: 02 ngày làm việc; Sở Lao động – TB&XH nơi quản lý mộ liệt sĩ: 01 ngày làm việc; UBND cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc; Phòng Lao động – TB&XH nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc; Sở Lao động – TB&XH nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc).</p> <p>- Trường hợp đã được hỗ trợ: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Trong đó: Phòng Lao động – TB&XH nơi thường trú của người đề nghị: 03 ngày làm việc; Sở Lao động – TB&XH nơi quản lý mộ liệt sĩ: 01 ngày làm việc; Phòng</p>		<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế). <p>Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan quyết định: Sở Lao động – TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã; phòng Lao động - TB&XH; Sở Lao động – TB&XH.
----	--	--	--	--	---	--

		<i>Lao động – TB&XH nơi quản lý mộ liệt sĩ: 02 ngày làm việc; UBND cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc; Phòng Lao động – TB&XH nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc; Sở Lao động – TB&XH nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc; Sở Lao động – TB&XH nơi quản lý hồ sơ gốc: 01 ngày làm việc).</i>				
30	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (1.010830)	09 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ hợp lệ (Trong đó: Sở Lao động - TB&XH nơi quản lý hồ sơ gốc: 04 ngày làm việc; Phòng Lao động – TB&XH nơi quản lý mộ liệt sĩ: 01 ngày làm việc; UBND cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc; Phòng Lao động – TB&XH nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc; Sở Lao động – TB&XH nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 02 ngày	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại: - Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế). Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	- Cơ quan quyết định: Sở Lao động - TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã; phòng Lao động - TB&XH; Sở Lao động – TB&XH.

		<i>làm việc).</i>				
31	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh (1.010831)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (<i>tại Cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh hoặc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh</i>)	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh hoặc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Cơ quan trực tiếp thực hiện và quyết định: Cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.
II	TTHC cấp huyện thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; UBND cấp xã					
32	Thăm viếng mộ liệt sĩ (1.010832)	06 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ hợp lệ (<i>Trong đó: Phòng Lao động – TB&XH nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ: 05 làm việc; UBND cấp xã nơi quản lý mộ liệt sĩ: 01 làm việc</i>).		Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	- Cơ quan quyết định: Phòng Lao động – TB&XH; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã; Phòng Lao động – TB&XH.
III	TTHC cấp xã thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã					
	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có	05 ngày làm việc, kể		Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với	Cơ quan trực tiếp thực hiện và quyết

33	công (1.010833)	từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (tại UBND cấp xã nơi thường trú)		ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	định: UBND cấp xã.
----	-----------------	--	--	--	---	--------------------

*** Ghi chú:**

- Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Đối với TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông từ UBND cấp xã lên UBND cấp huyện và các cơ quan cấp tỉnh, công dân sẽ nộp hồ sơ ban đầu tại Bộ phận Một cửa cấp xã; Đối với TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông từ UBND cấp huyện lên các cơ quan cấp tỉnh, công dân sẽ nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. Việc luân chuyển và thực hiện liên thông theo cơ chế một cửa liên thông hồ sơ sau khi tiếp nhận sẽ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Tên VBQPPL quy định TTHC	Ghi chú
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
1	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động (2.000978)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 60, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
2	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần (1.002252)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 65, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
3	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần (1.002271)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 64, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
4	Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong các trường hợp: - Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; - Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; - Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; - Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 75, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

	của cơ quan điều tra (1.004967)		
5	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ (1.002305)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 56, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
6	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác (1.002354)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 57, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
7	Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến (1.002363)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 66, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
8	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (1.002377)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 61, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
9	Thủ tục giám định vết thương còn sót (1.002382)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 79, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
10	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh (1.002393)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 59, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

11	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (1.002410)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 72, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
12	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (1.003351)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 73, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
13	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày (1.002429)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 67, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
14	Thủ tục giải quyết chế độ người HDKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế (1.002440)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 68, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
15	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng (1.003423)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 63, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
16	Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công (1.002449)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 77, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
17	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Bãi bỏ TTHC số 80, mục VII. Lĩnh vực người có

	với cách mạng (1.002487)	ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
18	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (1.006779)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 55, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
19	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng (1.002519)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 58, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
20	Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ (1.002720)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 78, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
21	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ (1.002741)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 62, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
22	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ (1.002745)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 76, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
23	Thủ tục đính chính thông tin trên bia	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Bãi bỏ TTHC số 82, mục VII. Lĩnh vực người có

	mộ liệt sĩ (1.003025)	ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
24	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình (1.003042)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 83, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
25	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ (1.003057)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 74, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
26	Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ (1.003159)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 81, mục VII. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
27	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01/01/1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi (1.005387)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 6, mục III. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN			
28	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ (2.001375)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 5, mục III. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

29	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chính hình; đi điều trị phục hồi chức năng (2.001378)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 6, mục III. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
III THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			
30	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ (2.001382)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 1, mục I. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC tại Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
31	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi (1.003337)	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bãi bỏ TTHC số 2, mục I. Lĩnh vực người có công, phần I. Danh mục TTHC tại Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH